

Số: **400** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng **6** năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM  
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn và Kiểm định xây dựng Hiệp Hòa Phát và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/6/2018,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty Cổ phần Tư vấn và Kiểm định xây dựng Hiệp Hòa Phát

Mã số thuế: 2200509077

Địa chỉ: Số 109, đường số 1, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường 2, Tp. Sóc Trăng

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 109, đường số 1, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường 2, Tp. Sóc Trăng

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 944**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 251/QĐ-BXD ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận: *Uy*

- Cty CP Tư vấn và Kiểm định xây dựng Hiệp Hòa Phát;
- Sở XD Sóc Trăng;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**

**VỤ TRƯỞNG**

**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



*Wu Ngọc Anh*  
**Vũ Ngọc Anh**

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 944

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 400 /GCN-BXD, ngày 27 tháng 6 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật *
<b>1.</b>	<b>Thử nghiệm Xi măng</b>	
	Xác định độ mịn, khối lượng thể tích	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn uôn và nén	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng	TCVN 6017:2015 TCVN 8875:2012 TCVN 8876:2012
<b>2.</b>	<b>Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uôn	TCVN 3119:1993
<b>3.</b>	<b>Thử nghiệm cốt liệu bê tông và vữa</b>	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng; Khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn	TCVN 7572-12:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật *
	(Los Angeles)	
	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
<b>4.</b>	<b>Thử nghiệm vữa xây dựng</b>	
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003
	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
	Kiểm tra vữa cho bê tông nhẹ	TCVN 9028:2011
<b>5.</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý gạch xây đất sét nung</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009
	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009
<b>6.</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý gạch Terrazzo</b>	
	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước	TCVN 7744:2013
	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013
<b>7.</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý gạch bê tông</b>	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
<b>8.</b>	<b>Thử nghiệm sản phẩm bê tông nhẹ (Sản phẩm bê tông khí chưng áp; Bọt, khí không chưng áp)</b>	
	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017
	Xác định kính thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt	TCVN 9030:2017
	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật *
	Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
	Xác định độ co khô	TCVN 9030:2017
	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017
<b>9.</b>	<b>Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn</b>	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009)
	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438 :2005)
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại- Thử kéo ngang	TCVN 8310:2011
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2011
	Thử kéo bulong	TCVN 1916:1995
<b>10.</b>	<b>Thử nghiệm đất trong phòng</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng TN	22TCN 332- 06
<b>11.</b>	<b>Thử nghiệm tại hiện trường</b>	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22TCN 02-71
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Phương pháp thử nghiệm xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:11
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	PP không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
	Cọc – PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp	TCVN 9360:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật *
	bằng phương pháp đo cao hình học	
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	22TCN 355:2006
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM-D4429-92
	Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

